

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI TRONG KỲ THI
CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA THPT NĂM HỌC 2025 - 2026

(Kèm theo Công văn số 92/QLCL-QLT, ngày 19 tháng 01 năm 2026)

13-TỈNH ĐỒNG NAI

Số TT	Số báo danh	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
1	13.01.02	Toán	21.500	Nhì	12	THPT Chuyên Lương Thế Vinh
2	13.01.11	Toán	15.000	K.Khích	12	THPT Chuyên Lương Thế Vinh
3	13.01.15	Toán	24.000	Nhì	11	THPT Chuyên Lương Thế Vinh
4	13.01.10	Toán	15.000	K.Khích	11	THPT Chuyên Lương Thế Vinh
5	13.01.19	Toán	14.000	K.Khích	11	THPT chuyên Quang Trung
6	13.01.20	Toán	17.500	K.Khích	11	THPT chuyên Quang Trung
7	13.01.06	Toán	19.500	Ba	12	THPT chuyên Bình Long
8	13.02.16	Vật lí	13.750	K.Khích	12	THPT Chuyên Lương Thế Vinh
9	13.02.12	Vật lí	13.500	K.Khích	12	THPT chuyên Quang Trung
10	13.02.06	Vật lí	11.750	K.Khích	12	THPT chuyên Quang Trung
11	13.02.15	Vật lí	18.000	Ba	12	THPT chuyên Quang Trung
12	13.02.19	Vật lí	15.250	Ba	12	THPT chuyên Quang Trung
13	13.02.07	Vật lí	17.500	Ba	12	THPT chuyên Quang Trung
14	13.02.04	Vật lí	12.500	K.Khích	11	THPT chuyên Quang Trung
15	13.02.11	Vật lí	15.500	Ba	12	THPT chuyên Bình Long
16	13.02.10	Vật lí	12.750	K.Khích	11	THPT chuyên Bình Long
17	13.03.09	Hoá học	18.375	K.Khích	12	THPT Chuyên Lương Thế Vinh
18	13.03.07	Hoá học	22.375	Ba	12	THPT chuyên Quang Trung
19	13.03.15	Hoá học	17.875	K.Khích	12	THPT chuyên Quang Trung
20	13.03.12	Hoá học	18.625	Ba	12	THPT chuyên Bình Long
21	13.03.16	Hoá học	22.125	Ba	12	THPT chuyên Bình Long
22	13.03.10	Hoá học	16.625	K.Khích	11	THPT chuyên Bình Long
23	13.04.14	Sinh học	22.500	Nhì	12	THPT Chuyên Lương Thế Vinh
24	13.04.20	Sinh học	24.500	Nhì	12	THPT Chuyên Lương Thế Vinh
25	13.04.01	Sinh học	22.000	Ba	12	THPT Chuyên Lương Thế Vinh
26	13.04.09	Sinh học	18.000	K.Khích	11	THPT Chuyên Lương Thế Vinh
27	13.04.18	Sinh học	24.500	Nhì	12	THPT chuyên Quang Trung
28	13.04.04	Sinh học	25.750	Nhất	12	THPT chuyên Quang Trung

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI TRONG KỲ THI
CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA THPT NĂM HỌC 2025 - 2026

(Kèm theo Công văn số 92/QLCL-QLT, ngày 19 tháng 01 năm 2026)

13-TỈNH ĐỒNG NAI

Số TT	Số báo danh	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
29	13.04.11	Sinh học	21.250	Ba	11	THPT chuyên Quang Trung
30	13.04.07	Sinh học	18.000	K.Khích	11	THPT chuyên Quang Trung
31	13.04.08	Sinh học	19.750	K.Khích	11	THPT chuyên Quang Trung
32	13.04.15	Sinh học	19.500	K.Khích	11	THPT chuyên Quang Trung
33	13.04.19	Sinh học	20.500	Ba	12	THPT chuyên Bình Long
34	13.05.06	Tin học	20.589	Nhì	12	THPT Chuyên Lương Thế Vinh
35	13.05.09	Tin học	19.040	Ba	12	THPT Chuyên Lương Thế Vinh
36	13.05.05	Tin học	18.140	Ba	12	THPT Chuyên Lương Thế Vinh
37	13.05.03	Tin học	15.490	K.Khích	11	THPT Chuyên Lương Thế Vinh
38	13.05.19	Tin học	13.990	K.Khích	11	THPT Chuyên Lương Thế Vinh
39	13.05.16	Tin học	19.929	Ba	12	THPT chuyên Quang Trung
40	13.05.08	Tin học	18.080	Ba	12	THPT chuyên Quang Trung
41	13.05.20	Tin học	15.100	K.Khích	12	THPT chuyên Quang Trung
42	13.05.14	Tin học	14.950	K.Khích	11	THPT chuyên Quang Trung
43	13.05.18	Tin học	22.020	Nhì	12	THPT chuyên Bình Long
44	13.05.01	Tin học	15.234	K.Khích	12	THPT chuyên Bình Long
45	13.05.02	Tin học	17.424	Ba	12	THPT Trấn Biên
46	13.05.10	Tin học	15.660	K.Khích	11	THPT Trấn Biên
47	13.05.04	Tin học	15.730	K.Khích	12	THPT Xuân Lộc
48	13.06.16	Ngữ văn	12.500	K.Khích	12	THPT Chuyên Lương Thế Vinh
49	13.06.10	Ngữ văn	12.750	Ba	12	THPT Chuyên Lương Thế Vinh
50	13.06.19	Ngữ văn	12.500	K.Khích	11	THPT Chuyên Lương Thế Vinh
51	13.06.08	Ngữ văn	13.000	Ba	12	THPT chuyên Quang Trung
52	13.06.20	Ngữ văn	14.000	Nhì	11	THPT chuyên Quang Trung
53	13.06.07	Ngữ văn	13.500	Nhì	11	THPT chuyên Quang Trung
54	13.06.13	Ngữ văn	13.000	Ba	11	THPT chuyên Quang Trung
55	13.06.17	Ngữ văn	13.000	Ba	11	THPT chuyên Quang Trung
56	13.06.11	Ngữ văn	12.250	K.Khích	12	THPT chuyên Bình Long

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI TRONG KỲ THI
CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA THPT NĂM HỌC 2025 - 2026

(Kèm theo Công văn số 92/QLCL-QLT, ngày 19 tháng 01 năm 2026)

13-TỈNH ĐỒNG NAI

Số TT	Số báo danh	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
57	13.06.01	Ngữ văn	12.500	K.Khích	11	THPT chuyên Bình Long
58	13.06.06	Ngữ văn	14.000	Nhì	11	THPT chuyên Bình Long
59	13.07.16	Lịch sử	16.250	Nhì	12	THPT Chuyên Lương Thế Vinh
60	13.07.13	Lịch sử	14.250	K.Khích	11	THPT Chuyên Lương Thế Vinh
61	13.07.01	Lịch sử	14.250	K.Khích	11	THPT Chuyên Lương Thế Vinh
62	13.07.04	Lịch sử	16.500	Nhì	12	THPT chuyên Quang Trung
63	13.07.03	Lịch sử	14.750	K.Khích	12	THPT chuyên Quang Trung
64	13.07.14	Lịch sử	16.750	Nhì	12	THPT chuyên Quang Trung
65	13.07.19	Lịch sử	14.750	K.Khích	12	THPT chuyên Bình Long
66	13.07.02	Lịch sử	15.500	Ba	12	THPT chuyên Bình Long
67	13.07.12	Lịch sử	15.000	K.Khích	11	THPT chuyên Bình Long
68	13.07.08	Lịch sử	15.000	K.Khích	11	THPT chuyên Bình Long
69	13.07.20	Lịch sử	15.000	K.Khích	11	THPT chuyên Bình Long
70	13.07.06	Lịch sử	14.250	K.Khích	11	THPT chuyên Bình Long
71	13.07.17	Lịch sử	14.750	K.Khích	11	THPT chuyên Bình Long
72	13.08.14	Địa lí	16.000	Nhì	12	THPT Chuyên Lương Thế Vinh
73	13.08.18	Địa lí	15.750	Nhì	12	THPT Chuyên Lương Thế Vinh
74	13.08.06	Địa lí	14.500	Ba	12	THPT Chuyên Lương Thế Vinh
75	13.08.10	Địa lí	14.500	Ba	12	THPT Chuyên Lương Thế Vinh
76	13.08.17	Địa lí	13.500	K.Khích	11	THPT Chuyên Lương Thế Vinh
77	13.08.08	Địa lí	15.250	Nhì	12	THPT chuyên Quang Trung
78	13.08.03	Địa lí	13.750	K.Khích	12	THPT chuyên Quang Trung
79	13.08.07	Địa lí	15.250	Nhì	12	THPT chuyên Quang Trung
80	13.08.19	Địa lí	15.250	Nhì	12	THPT chuyên Quang Trung
81	13.08.15	Địa lí	14.000	K.Khích	12	THPT chuyên Quang Trung
82	13.08.20	Địa lí	13.500	K.Khích	12	THPT chuyên Quang Trung
83	13.08.12	Địa lí	13.500	K.Khích	11	THPT chuyên Quang Trung
84	13.08.16	Địa lí	14.500	Ba	11	THPT chuyên Quang Trung

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI TRONG KỲ THI
CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA THPT NĂM HỌC 2025 - 2026

(Kèm theo Công văn số 92/QLCL-QLT, ngày 19 tháng 01 năm 2026)

13-TỈNH ĐỒNG NAI

Số TT	Số báo danh	Môn thi	Điểm	Giải	Lớp	Trường (THPT)
85	13.08.01	Địa lí	15.250	Nhì	11	THPT chuyên Quang Trung
86	13.08.04	Địa lí	15.250	Nhì	11	THPT chuyên Quang Trung

Danh sách này gồm 86 thí sinh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

DANH SÁCH KẾT QUẢ CHẤM THI VÀ XẾP GIẢI TRONG KỲ THI
CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA THPT NĂM HỌC 2025 - 2026

(Kèm theo Công văn số 92/QLCL-QLT, ngày 19 tháng 01 năm 2026)

13-TỈNH ĐỒNG NAI

Số TT	Số báo danh	Môn thi	Điểm viết	Điểm nghe	Điểm đọc	Điểm nói	Tổng Điểm	Giải	Trường (THPT)
1	13.09.12	Tiếng Anh	3.50	3.40	5.50	1.10	13.500	K.Khích	THPT Chuyên Lương Thế Vinh
2	13.09.13	Tiếng Anh	3.50	3.50	5	1.40	13.400	K.Khích	THPT Chuyên Lương Thế Vinh
3	13.09.01	Tiếng Anh	3.80	4.20	4.60	1.10	13.700	Ba	THPT Chuyên Lương Thế Vinh
4	13.09.05	Tiếng Anh	3.60	3.60	4.90	1.60	13.700	Ba	THPT Chuyên Lương Thế Vinh
5	13.09.10	Tiếng Anh	3.60	3.60	5.80	1.10	14.100	Ba	THPT Chuyên Lương Thế Vinh
6	13.09.16	Tiếng Anh	3.60	3.70	5.30	1.20	13.800	Ba	THPT chuyên Quang Trung
7	13.09.18	Tiếng Anh	3.70	2.70	4.80	1.40	12.600	K.Khích	THPT chuyên Quang Trung
8	13.09.09	Tiếng Anh	4.20	3.70	4.30	1.10	13.300	K.Khích	THPT chuyên Quang Trung
9	13.09.11	Tiếng Anh	3.40	3.60	5.50	1.40	13.900	Ba	TH-THCS-THPT Song Ngũ á Châu
10	13.09.14	Tiếng Anh	3	4	5.20	1.30	13.500	K.Khích	TH-THCS-THPT Song Ngũ á Châu

Danh sách này gồm 10 thí sinh